TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN PHONG** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Bản án số:101/2017/HSST Ngày 17/8/2017	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG –TỈNH BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Tuấn Anh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Kiều Văn Dậu
Ông Nguyễn Thế Long

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phương Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong tham gia phiên toà: Ông Đặng Đình Học - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 80/2017/HSST ngày 27 tháng 6 năm 2017, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/HSST-QĐXX ngày 27/7/2017 đối với bị cáo:

Vũ Thị B - Sinh năm:1971. Nơi cư trú: thôn Cổ Lãm, xã Bình Định, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh. Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12 Dân tộc: kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không. Con ông: Vũ Bá Q – sinh năm 1936, và bà: Nguyễn Thị M – sinh năm 1938; có chồng là: Lê Phạm Anh T (đã chết), và 01 con sinh năm 2000. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/4/2017 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh (Có mặt).

- Người bị hại: Anh Nguyễn Khắc V, sinh năm 1983, Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn Đạo Ngạn 2, xã Quang Châu, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu năm 2015, Vũ Thị B có đi xuất khẩu lao động làm việc tại thành phố Đu Bai - Các tiểu Vương quốc Ả rập thống nhất và ở cùng với một người phụ nữ tên là Ng (B không rõ địa chỉ cụ thể ở đâu). Tại đây Ng có lập một nick mạng xã hội Zalo tên "Hồng Ng" trên máy điện thoại của B để sử dụng và kết bạn làm quen với một nick Zalo tên "Nguyễn V" do anh Nguyễn Khắc V là nhân viên Công ty Won Teck ở Cụm Công nghiệp đa nghề xã Đông Thọ - huyện Yên Phong - tỉnh Bắc Ninh làm chủ tài khoản. Quá trình Ng và V nói chuyện qua mạng xã hội Zalo,

hai người đã nảy sinh tình cảm với nhau, nhưng một thời gian sau Ng chuyển đi nơi khác nên B đã sử dụng nick Zalo "Hồng Ng" của Ng trên điện thoại của mình để liên lạc với V.

Cuối tháng 9/2016, B về Việt Nam và thay đổi tên nick Zalo "Hồng Ng" thành "Hồng Long Ng" đồng thời thay đổi cả số điện thoại liên lạc trên nick Zalo mà Ng đã đăng ký trước đó bằng số điện thoại 01643682977 của B nhưng vẫn để hình ảnh đại diện của Ng. Sau đó anh V thấy nick Zalo "Hồng Long Ng" có ảnh đại diện giống ảnh của nick Zalo "Hồng Ng" nên đã vào chát với nick Zalo này và B nhận là Ng. Sau đó anh V thường gọi điện cho B nói chuyện và vẫn nhầm tưởng B là Ng vì trước đó anh V chưa nói chuyện qua điện thoại với Ng lần nào. Để tạo lòng tin B đã cho anh V 03 số điện thoại để liên lạc đó là số điện thoại 0966289632, 0981474588 và 01 số điện thoại nữa (cả anh V và B đều không còn lưu và nhớ số điện thoại này). B còn lấy số điện thoại 0966289632 để lập thêm một nick Zalo khác mang tên chung hai người là "V Ng" và kết bạn với nick Zalo "Nguyễn V" với mục đích nhằm tạo niềm tin để tìm cách lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh V. Để tránh sự nghi ngờ của anh V, B thường xuyên lấy ảnh trong nick Zalo của Ng gửi cho anh V, B còn giới thiệu với anh V là Bác sỹ công tác tại Bệnh viện Quân đội 108 Hà Nội. Đến cuối năm 2016 khi thấy anh V đã tin B là Ng, B bắt đầu thực hiện hành vi "lừa đảo chiếm đoạt tài sản" của anh V bằng hình thức hỏi vay tiền của anh V và yêu cầu anh V chuyển tiền vào tài khoản của B tại Ngân hàng VietinBank là số 105866701782 và tài khoản của em gái B là Vũ Thị V (hiện V đang ở nước Đức, tài khoản này V cho B sử dụng) tại Ngân hàng VietinBank là số 711A66166099 với nhiều lý do đang đi công tác chữa bệnh tại vùng cao, hải đảo cần tiền để mua thuốc làm từ thiện cho người nghèo, chiến sỹ trên đảo bị ngộ độc, do mất chứng minh thư nhân dân nên chưa rút được tiền, mượn tiền cho em con nhà dì làm vốn kinh doanh... Do tin tưởng B là Ng, nên anh V đã nhiều lần chuyển tiền cho B. Sau khi nhận được tiền anh V chuyển một số lần, anh V có hẹn gặp Ng nhiều lần nhưng B đều nêu lý do Ng bận đi công tác nên không gặp được. Đến khoảng ngày 28, 29/12/2016 (Âm lịch) B giả là Ng hẹn gặp anh V ở Lương Tài - Bắc Ninh, khi anh V đến Lương Tài có điện vào số điện thoại của Ng, nhưng B giả là Ng trả lời anh V là do bận công tác nên không gặp được và giới thiệu dì ruột là B đến gặp anh V để anh V tin tưởng B là dì ruột của Ng. Do đó anh V đã tin tưởng vào Ng và đã nhiều lần chuyển tiền cho B. Cụ thể:

Lần thứ nhất: Ngày 27/12/2016 anh V đến Ngân hàng VietinBank, phòng giao dịch Yên Phong tại thị trấn Chờ - huyện Yên Phong - tỉnh Bắc Ninh chuyển tiền mặt vào tài khoản 711A66166099 cho B số tiền 8.000.000 đồng.

Lần thứ hai: Ngày 28/12/2016, khi anh V đang làm việc tại Công ty thì B điện thoại cho anh V hỏi vay tiền. Do anh V không có tiền nên anh V nhờ bạn là anh Trần Anh Đ sinh năm 1983 ở Cù Vân - Đại Từ - Thái Nguyên đang làm việc tại TP. Sông Công - tỉnh Thái Nguyên có số tài khoản 711A63527245 chuyển tiền vào tài khoản số 711A66166099 qua hệ thống Ngân hàng VietinBank chi nhánh Sông Công - Thái Nguyên cho B số tiền là 7.000.000 đồng.

Lần thứ ba: Ngày 03/01/2017, khi anh V đang làm việc tại Công ty thì B điện thoại cho anh V hỏi vay tiền. Do anh V không có tiền nên anh V nhờ tiếp anh Trần

Anh Đ chuyển vào tài khoản 711A66166099 qua hệ thống Ngân hàng VietinBank chi nhánh Sông Công - Thái Nguyên số tiền là 5.000.000 đồng.

Lần thứ tư: Ngày 24/01/2017 anh V nhờ anh Quách Ngọc Á sinh năm 1991 ở thôn Thượng - xã Đắc Hòa - huyện Sóc Sơn - TP. Hà Nội là bạn cùng Công ty có số tài khoản 711A34437857 chuyển tiền vào tài khoản số 711A66166099 qua hệ thống Ngân hàng VietinBank tại phòng giao dịch Yên Phong ở thị trấn Chờ - huyện Yên Phong cho B số tiền là 1.000.000 đồng.

Lần thứ năm: Ngày 13/02/2017 anh V đến Ngân hàng VietinBank phòng giao dịch Yên Phong tại thị trấn Chờ - huyện Yên Phong - tỉnh Bắc Ninh chuyển vào tài khoản 711A66166099 cho B số tiền là 3.000.000 đồng.

Lần thứ sáu: Ngày 22/02/2017 anh V nhờ tiếp anh Quách Ngọc Á chuyển tiền từ tài khoản 711A34437857 của anh Á vào tài khoản 711A66166099 qua hệ thống Ngân hàng VietinBank tại phòng giao dịch Yên Phong ở thị trấn Chờ - huyện Yên Phong - tỉnh Bắc Ninh cho B số tiền là 5.000.000 đồng.

Lần thứ bảy: Ngày 28/02/2017 anh V đến Ngân hàng VietinBank phòng giao dịch Yên Phong tại thị trấn Chờ - huyện Yên Phong - tỉnh Bắc Ninh chuyển vào tài khoản số 105866701782 cho B số tiền là 8.600.000 đồng.

Lần thứ tám: Ngày 17/3/2017 anh V nhờ tiếp anh Quách Ngọc Á chuyển tiền từ tài khoản 711A34437857 của anh Á vào tài khoản 711A66166099 qua hệ thống Ngân hàng VietinBank tại phòng giao dịch Yên Phong ở thị trấn Chờ - huyện Yên Phong - tỉnh Bắc Ninh cho B số tiền là 5.000.000 đồng.

Lần thứ chín: Ngày 30/3/2017 anh V đến Ngân hàng VietinBank phòng giao dịch Yên Phong tại thị trấn Chờ - huyện Yên Phong - tỉnh Bắc Ninh chuyển vào tài khoản số 711A66166099 cho B số tiền là 1.000.000 đồng.

Lần thứ mười: Ngày 07/4/2017 anh V đến Ngân hàng VietinBank phòng giao dịch Yên Phong tại thị trấn Chờ - huyện Yên Phong - tỉnh Bắc Ninh chuyển vào tài khoản số 711A66166099 cho B số tiền là 600.000 đồng.

Ngày 14/4/2017, do anh Nguyễn Khắc V đã nghi ngờ B chính là Ng nên anh V đã hẹn gặp B ở TP. Bắc Ninh. Khi anh V gặp B đã điện thoại vào số máy của Ng nhưng điện thoại của B đổ chuông, anh V lại điện tiếp vào số điện thoại của B thì máy điện thoại của B cũng đổ chuông. Anh V đã xác định được Ng chính là B. Nên anh V làm đơn đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Phong tố cáo Vũ Thị B có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh.

Ngày 15/4/2017 Vũ Thị B đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Phong đầu thú và khai nhận về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bản thân.

Về số tiền đã chiếm đoạt của anh V, B đã rút hết số tiền này từ trong hai tài khoản trên để tiêu sài cá nhân. Còn 20.650.000 đồng khi đến đầu thú tại Công an huyện Yên Phong, B đã tự nguyện nộp để bồi thường cho anh V.

Vật chứng thu giữ: do Vũ Thị B tự nguyện giao nộp.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu đỏ đen có số imei 354569082871969 và số imei 354569082871977 lắp 02 sim 0966.397.482 và 01253.108.871.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar màu đen có số imei 357250420362261 lắp 02 sim 0912.098.871 và 0981.474.588.

- 01 (một) chiếc thẻ rút tiền ngân hàng Vietinbank có số tài khoản 4705700203225623.

- 20.650.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

- 01 (một) chứng minh thư nhân dân mang tên Vũ Thị B số 125044534 do Công an tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 09/01/2017.

Ngày 09/6/2017 Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Phong đã trả số tiền 20.650.000 đồng cho anh V.

Tại phiên toà hôm nay bị cáo Vũ Thị B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo khai nhận, do cần tiền để sử dụng vào mục đích riêng nên bị cáo đã nảy sinh ý định gian dối lừa anh V để anh V tin mình là người tên Ng mà anh V có tình cảm để bảo anh V cho vay tiền nhằm chiếm đoạt tiền của anh V. Bị cáo thừa nhận bị cáo đã nhận chuyển tiền của anh V mười lần với tổng số tiền là 44.200.000đ, bị cáo đã sử dụng số tiền này vào việc chi dùng cá nhân, sau khi ra đầu thú bị cáo đã nộp lại cho cơ quan Công an 20.650.000 đồng để khắc phục hậu quả và trong thời gian bị tạm giam bị cáo đã tác động đến gia đình để yêu cầu bồi thường nốt số tiền còn lại cho anh V, hiện nay bị cáo được biết chị gái bị cáo là Vũ Thị Ch đã bồi thường cho anh V hộ bị cáo số tiền còn lại là 23.550.000đ. Bị cáo cho biết quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện khai báo hành vi phạm tội của mình, bị cáo không bị ép buộc, bức cung, mớm cung trong quá trình khai báo.

Về phía người bị hại là anh Nguyễn Khắc V, tại phiên tòa xác nhận anh đã bị B lừa đảo chiếm đoạt tổng số tiền là 44.200.000đ, trong quá trình điều tra anh đã được Cơ quan Công an huyện Yên Phong trao trả số tiền 20.650.000đồng do bị cáo B giao nộp, đồng thời vào ngày 15/8/2017 bà Vũ Thị Ch là chị gái của bị cáo B đã gặp anh xin bồi thường thay cho B số tiền còn lại cho anh là 23.550.000đ, tổng số anh đã được bồi thường khắc phục hậu quả với số tiền là 44.200.000đ, vì vậy nay anh không yêu cầu bị cáo B phải bồi thường gì thêm cho anh nữa, anh đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bản cáo trạng số 82/CTr –VKS ngày 26/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố Vũ Thị B về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận xác định Vũ Thị B đã có hành vi gian dối để nhằm chiếm đoạt số tiền 44.200.000 đồng của anh Nguyễn Khắc V nên hành vi của bị cáo đã phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Dó đó, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Thị B phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" đồng thời đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt: Vũ Thị B từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/4/2017.

Về trách nhiệm dân sự: không đặt ra xem xét giải quyết.

Về vật chứng vụ án: áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự. Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu đỏ đen.

Trả lại bị cáo Vũ Thị B 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar màu đen và và 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Vũ Thị B số 125044534 do Công an tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 09/01/2017; 01 chiếc thẻ rút tiền ngân hàng Vietinbank có số thẻ 4705700203225623 song tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy 02 sim số 0966397482 và 01253108871 gắn trong chiếc điện thoại Itel màu đỏ đen và 02 chiếc sim số 0912098871 và số 0981474588 gắn trong chiếc điện thoại nhãn hiệu Mobistar.

Sau khi nghe kết luận, đề nghị của Kiểm sát viên, bị cáo và người bị hại không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng bị cáo Vũ Thị B đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cở sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Phong, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Về lời khai nhận của bị cáo: Xét thấy lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thấy đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Vũ Thị B phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999.Tại phiên tòa Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị xét xử bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999 là hoàn toàn có căn cứ cần được chấp nhận.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của chủ sở hữu được pháp luật bảo vệ, không những gây mất trật tự trị an địa phương mà còn gây tác động xấu đến các mối quan hệ trong xã hội do vậy xét thấy cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng luật hình sự nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xem xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo nhận thấy bản thân bị cáo xuất thân từ con em lao động, song với bản chất lười lao động, thích hưởng thụ bị cáo đã lợi dụng vào tình cảm của anh V đối với người con gái khác rồi dùng thủ đoạn gian dối để cho anh V tin bị cáo chính là người con gái anh V có tình cảm để yêu cầu anh V chuyển tiền cho bị cáo để chiếm đoạt tài sản của anh V. Chỉ trong một thời gian ngắn, bị cáo đã yêu cầu anh V mười lần chuyển tiền cho bị cáo vào tài khoản của bị cáo và tài khoản của em gái bị cáo với tổng số tiền là 44.200.000 đồng trong đó có bảy lần số tiền anh V chuyển cho bị cáo có số tiền đều trên 2000.000 đồng còn lại ba lần số tiền anh V chuyển cho bị cáo dưới 2000.000 đồng, do vậy hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 do đó đối với bị cáo xét thấy cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo với đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt cho xã hội.

Xem xét về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy, bị cáo không có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Sau khi biết hành vi của mình đã bị phát giác đã tự nguyện đến cơ quan Công an đầu thú và nộp lại một phần tiền đã chiếm đoạt của người bị hại, mặt khác trong thời gian bị tạm giam bị cáo đã tác động đến người thân trong gia đình để bồi thường khắc phục hậu quả nốt số tiền còn lại đã chiếm đoạt của anh V, phía người bị hại có đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra bị cáo còn có bố đẻ là người đã được tặng thưởng Huy chương trong kháng chiến đây chính là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự vì vậy khi quyết định hình phạt cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần.

*’Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên toà hôm nay, anh Nguyễn Khắc V xác nhận anh đã được bị cáo và gia đình bị cáo bồi thường hoàn trả anh đủ số tiền bị cáo đã chiếm đoạt của anh là 44.200.000 đồng, nay anh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Về vật chứng vụ án: Trong quá trình điều tra, Cơ quan Công an có thu giữ của Vũ Thị B 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar màu đen lắp 02 sim 0912.098.871 và 0981474588 đây là chiếc điện thoại bị cáo mượn của con bị cáo vì vậy nay cần trả lại cho bị cáo, đối với 02 chiếc sim gắn trong điện thoại cần tịch thu tiêu hủy vì bị cáo đã sử dụng liên lạc khi thực hiện hành vi phạm tội.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu đỏ đen lắp 02 sim 0966397482 và 01253108871 là chiếc điện thoại của bị cáo sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội vì vậy cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước, đối với 02 chiếc sim gắn trong điện thoại cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc thẻ rút tiền ngân hàng Vietinbank có số thẻ 4705700203225623 và 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Vũ Thị B số 125044534 do Công an tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 09/01/2017 xét thấy những giấy tờ của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội vì vậy cần trả lại cho bị cáo song tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Đối với chiếc thẻ ATM số 711A66166099 của Ngân hàng VietinBank mang tên Vũ Thị V do B làm mất trước khi đầu thú 2-3 ngày, không biết mất ở đâu nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Phong không thu hồi được.

Đối với chiếc điện thoại loại OPPO lắp sim điện thoại số 0966289632 khi giặt quần áo B để quên trong máy giặt nên bị hỏng điện thoại và sim, B đã vứt đi không nhớ vứt ở đâu nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Phong không thu hồi được.

Đối với anh Trần Anh Đ và anh Quách Ngọc Á là bạn anh V đã cho anh V mượn tiền để chuyển cho B, quá trình điều tra anh Đ và anh Á xác nhận anh V đã trả anh Đ và anh Á số tiền các anh cho anh V vay để chuyển cho B nên anh Đ, anh Á không có yêu cầu gì do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với số tiền chị Vũ Thị Ch là chị gái B đứng ra bồi thường, hoàn trả cho anh V thay B, chị Ch không yêu cầu B phải hoàn trả lại chị Ch do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên :

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo: Vũ Thị B phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản,,.

Áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Vũ Thị B 12 tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị tạm giữ (15/4/2017).

Căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng hình sự: Tạm giam bị cáo Vũ Thị B 45 ngày kể từ ngày xét xử sơ thẩm 17/8/2017 để đảm bảo việc thi hành án.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999. Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu đỏ đen có số Imei: 354569082871969 và số imei: 354569082871977.

Trả lại bị cáo Vũ Thị B 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar màu đen có số Imei: 357250420362261 và và 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Vũ Thị B số 125044534 do Công an tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 09/01/2017; 01 chiếc thẻ rút tiền ngân hàng Vietinbank có số thẻ 4705700203225623 song tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy 02 sim số 0966397482 và 01253108871 gắn trong chiếc điện thoại Itel màu đỏ đen và 02 chiếc sim số 0912098871 và số 0981474588 gắn trong chiếc điện thoại nhãn hiệu Mobistar.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết 326/NQ-QH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Bị cáo Vũ Thị B phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh
- VKSND huyện
- T.H.A huyện
-Những người tham gia TT.
- Lưu

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà